Phụ lục 01:

ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 20
PHÂN BỔ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CAO LỘC

(Kèm theo Quyết định số 844 /QĐ-UBND ngày 09 /4/2025 của Uỷ ban nhân dâ

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 tại Quyết định số 927/QĐ-UBND, số 1702/QĐ-UBND, số 764/QĐ-UBND, số 1664/QĐ-UBND, số 1793/QĐ-UBND
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
I	**Loại đất**		**61.908,78**
1	**Đất nông nghiệp**	**NNP**	**56.455,68**
1.1	Đất trồng lúa	LUA	4.011,93
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	*LUC*	*2.241,21*
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.885,45
1.3	Đất rừng sản xuất	RSX	35.697,02
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**4.611,36**
2.1	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.053,55
-	*Đất giao thông*	*DGT*	1.746,34
-	*Đất công trình năng lượng*	*DNL*	*42,05*
2.2	Đất ở tại nông thôn	ONT	*765,10*
2.3	Đất ở tại đô thị	ODT	*172,88*
3	**Đất chưa sử dụng**	**CSD**	**841,74**

n tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Chỉ tiêu sử dụng đất điều chỉnh đến năm 2025
(5)
61.908,78
56.454,57
4.012,83
2.241,21
1.885,35
35.694,04
4.612,47
2.054,66
1.768,45
19,94
766,06
173,03
841,74